TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **938**/2023/HNGĐ-ST Ngày: 13-6-2023 V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Ông Nguyễn Thành Thông

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2321/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 171 Chung cư A, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Hương G, sinh năm 1975.

Địa chỉ: X, Y, Z, Finland (Phần Lan).

Các đương sự đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/4/2023 và bản tự khai, nguyên đơn ông Vũ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị Hương G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố P, tỉnh P và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2006 ngày 07/02/2006. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống; từ năm 2017 ông H và bà G đã ly thân. Vào tháng 09/2022, bà Đặng Thị Hương G đã sang Phần Lan làm việc và định cư lâu dài, không trở về Việt Nam nữa. Hiện nay, ông H đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam, bà G đang ở Phần Lan. Do không có điều kiện gặp nhau

để hàn gắn nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị được ly hôn với bà Đặng Thị Hương G để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông và bà Đặng Thị Hương G có 02 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 19/12/2006, giới tính: Nam và Vũ Khánh T, sinh ngày 22/11/2010, giới tính: Nam. Hiện nay, cả 02 trẻ đang sống cùng với bà G tại Phần Lan. Ông tự nguyện giao 02 con chung cho bà G là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; Việc cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản tự khai đã được chứng thực Lãnh sự tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Helsinki, cộng hòa Phần Lan ngày 27/4/2023 bị đơn bà Đặng Thị Hương G xác nhận lời trình bày của ông Vũ Văn H về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay ông H xin ly hôn, bà đồng ý được ly hôn với ông H. Do điều kiện đi lại gặp nhiều khó khăn, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Về con chung: Bà và ông Vũ Văn H có 02 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 19/12/2006, giới tính: Nam và Vũ Khánh T, sinh ngày 22/11/2010, giới tính: Nam. Hiện nay, cả 02 trẻ đang sống cùng với bà tại Phần Lan. Bà có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung; Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà và ông H tự thỏa thuận.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Vũ Văn H và bà Đặng Thị Hương G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường S, thành phố P, tỉnh P cấp giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông H và bà Đặng Thị Hương G là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bị đơn hiện cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bản tự khai của bà Đặng Thị Hương G đã được chứng thực Lãnh sự tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Helsinki, cộng hòa Phần Lan ngày 27/04/2023 nên được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông Vũ Văn H được ly hôn bà Đặng Thị Hương G. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông H và bà G thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông H và bà G có nhiều mâu thuẫn trong quá trình chung sống, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện nay ông H và bà G đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Vũ Văn H yêu cầu được ly hôn bà G là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông Vũ Văn H và bà Đặng Thị Hương G có 02 con chung là là Vũ Minh Q, sinh ngày 19/12/2006, giới tính: Nam và Vũ Khánh T, sinh ngày 22/11/2010, giới tính: Nam. Ông H và bà G thỏa thuận giao các con chung cho bà G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi các con chung ông H và bà G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, hiện nay 02 cháu đang sống cùng bà G tại Phần Lan, nguyện vọng của 02 cháu cũng mong muốn sống chung cùng với mẹ. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm sinh lý của 02 trẻ nên giao 02 trẻ cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, Ông H cũng đồng ý giao các con chung cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhận thấy sự tự nguyện này phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Tài sản chung: Ông Vũ Văn H và bà Đặng Thị Hương G khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Vũ Văn H và bà Đặng Thị Hương G khai không có.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Vũ Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Vũ Văn H và bà Đặng Thị Hương G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn H được ly hôn bà Đặng Thị Hương G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân phường S, thành phố P, tỉnh P cấp ngày 07/02/2006 cho ông Vũ Văn H và bà Đặng Thị Hương G không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao 02 con chung là là Vũ Minh Q, sinh ngày 19/12/2006, giới tính: Nam và Vũ Khánh T, sinh ngày 22/11/2010, giới tính: Nam cho bà Đặng Thị Hương G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏ thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), ông Vũ Văn H chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0004586 ngày 05/05/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Vũ Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Đặng Thị Hương G được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Linh/14b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên